

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN T

TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: 22/2019/HSST

Ngày: 16/9/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Ngọc Chúc**

2. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thu Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2019/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/HSST-QĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Trường A - sinh năm 1995

Nơi cư trú: ấp kinh 10B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: 06/12. Con ông Lê Thanh T (bỏ đi từ khi A còn nhỏ, hiện không rõ ở đâu) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1972. Tiền án: Không. Tiền sự: ngày 03/7/2018, Công an thị trấn T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2019 đến ngày 10/4/2019 chuyển tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 50 phút ngày 01/4/2019 tại số nhà 26 thuộc ấp Kinh 10B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang, là nhà ở của Nguyễn Trường A, sinh năm 1995,

đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện T bắt quả tang Nguyễn Trường A đang bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Minh P, sinh năm 1999 ngụ tại ấp T, xã T, huyện T 01 (một) bịch nylon màu trắng đục được hàn kín, có kích thước 1,5 cm x 3cm bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể không đồng nhất nghi là chất ma túy với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Trường A tự nguyện giao nộp 01 (một) bịch nylon màu trắng đục được hàn kín, kích thước 3 cm x 5 cm bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể không đồng nhất nghi là chất ma túy.

Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản thu giữ 02 (hai) bịch nylon màu trắng đục được hàn kín, bên trong có chứa hạt tinh thể không đồng nhất nghi là chất ma túy; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng dùng làm công cụ sử dụng ma túy; 01 (một) chai nhựa màu trắng, nắp màu đen có gắn thanh nỏ bằng thủy tinh và ống hút dùng để sử dụng ma túy; tiền Việt Nam tổng cộng 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300 màu vàng gold đã qua sử dụng bên trong có sim điện thoại mạng Vinaphone số thuê bao 0941405010. Nguyễn Trường A thừa nhận bịch nylon chứa nghi chất ma túy bị thu giữ khi bị bắt quả tang là ma túy của An bán cho P với giá 300.000đ.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Trường A khai nhận: Là đối tượng nghiện ma túy, vì muốn có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài cá nhân, từ đầu tháng 3/2019 Nguyễn Trường A đã bắt đầu thực hiện hành vi mua ma túy để bán lại cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời ma túy sử dụng.

Nguồn ma túy An có được là do mua của Dương Văn T (tên gọi khác là T Châm), sinh năm 1989, ngụ tại ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Khi A có nhu cầu mua ma túy thì A điện thoại di động cho T liên hệ, trao đổi địa điểm, cách thức mua ma túy loại Methamphetamine. Sau đó A đến điểm hẹn (địa điểm hẹn là khu vực Chùa Cao Đài, tuyến dân cư Kinh 7 đi Kinh 8...thuộc xã T, huyện T) thì T nhận tiền và giao trực tiếp hoặc gói ma túy vào trong khăn giấy ném xuống đất gần chỗ A đứng để A nhìn thấy và nhặt bịch ma túy mang về. Từ tháng 3/2019 đến ngày bị bắt quả tang, A đã mua ma túy của T 04 lần, 04 bịch, giá 1.400.000đ. Số ma túy mua được, A bán cho Nguyễn Minh P, sinh năm 1999, cư trú ấp T, xã T, huyện T (loại Methamphetamine) mỗi bịch giá 300.000đ, hình thức bán là khi P có nhu cầu mua ma túy để sử dụng thì điện thoại cho A liên hệ, trao đổi, thỏa thuận giá cả và hẹn địa điểm mua bán ma túy (địa điểm không cố định thuộc khu vực tuyến dân cư Kinh 10, thuộc thị trấn T, huyện T), A mới gọi điện thoại cho T để mua ma túy rồi cắt lại một ít để sử dụng, số ma túy còn lại A hàn kín miệng bịch lại sau đó giao trực tiếp cho P rồi nhận tiền đi về. Riêng trong ngày 01/4/2019, A mua ma túy của T 01 bịch với

giá 500.000đ rồi đem về chia ra thành từng bịch nhỏ để dành sử dụng và bán lại cho P. Tổng cộng, ngoài lần bị bắt quả tang, trong tháng 3/2019, Nguyễn Trường A đã bán ma túy (loại Methamphetamine) cho Nguyễn Minh P tổng cộng 04 lần, 04 bịch, số tiền thu được từ hành vi phạm tội là 1.200.000đ

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang tiến trung cầu giám định, để xác minh chất ma túy, trọng lượng được thu giữ 01 bịch ma túy khi bắt quả tang và 01 bịch ma túy do A tự giao nộp.

Tại kết luận giám định số 255/KL-KTHS ngày 05/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

- Mẫu 01: các hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất đựng trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0281 gam.

- Mẫu 02: các hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất đựng trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1534 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKSTH ngày 17/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Trường A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trường A. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên xử bị cáo Nguyễn Trường A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường A mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,0116 gam (mẫu 1) và 0,1457 gam (mẫu 2) và bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong 02 (hai) phong bì có ký hiệu vụ số 255/2019 (mẫu 1) và 255/2019 (mẫu 2), có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong

Phạm Văn Th và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang là vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội.

01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng do Nguyễn Trường A giao nộp; 01 (một) chai nhựa màu trắng, nắp màu đen có gắn thanh nỏ bằng thủy tinh và ống hút dùng để sử dụng ma túy.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có của bị cáo A 1.200.000đ, số tiền này gia đình bị cáo đã nộp xong; và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300 màu vàng gold đã qua sử dụng, bên trong có sim điện thoại mạng Vinaphone số thuê bao 0941405010.

Tịch thu số tiền 300.000đ của bị cáo A để trong túi quần phía trước nằm bên trái khi bị bắt quả tang, xác định là tiền bán ma túy cho P.

Trả lại cho bị cáo A 500.000đ sau khi chứng minh được là tiền cá nhân của bị cáo; tuy nhiên tạm giữ để thi hành án.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, biên bản bắt quả tang, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 19 giờ 50 phút ngày 01/4/2019 đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện T bắt quả tang bị cáo Nguyễn Trường A đang bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Minh P tại nhà của mình 01 (một) bịch ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 0,0281 gam với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); và bị cáo Nguyễn Trường A tự nguyện giao nộp 01 (một) bịch ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 0,1534 gam.

Trước đó, trong tháng 3/2019, Nguyễn Trường A đã mua của Dương Văn T 04 lần, 04 bịch, giá 1.400.000đ, sau đó về cất lại một ít ma túy để sử dụng hoặc

phân thành từng bịch nhỏ và bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Minh P 04 lần, 04 bịch, số tiền thu được hành vi phạm tội mà có là 1.200.000đ.

Theo bản kết luận giám định số: 255/KL-KTHS ngày 05/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 02 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu giám định là 0,18 gam.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đã đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Trường A đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra cho thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, tàn phá sức khỏe của người sử dụng và làm suy giảm giống nòi, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và nền kinh tế. Là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và phát sinh nhiều loại tội phạm khác, bị cáo ý thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo A đã có tình tiết định khung hình phạt là phạm tội 02 lần trở lên, nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.200.000đ, bị cáo đã tự nguyện giao nộp số ma túy cất giữ cho cơ quan công an khi bị bắt quả tang; hành vi của bị cáo mang tính chất giản đơn, tự phát, nhất thời phạm tội; đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, ngày 03/7/2018, Công an thị trấn T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, từ nhỏ bị cáo đã thiếu thốn sự chăm sóc giáo dục của gia đình, và bị cáo đã tác động gia đình nộp lại số tiền 750.000đ tiền xử phạt vi phạm hành chính. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự chuyển khung hình phạt dưới mức khung hình phạt đề nghị của Viện kiểm sát, nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,0116 gam (mẫu 1) và 0,1457 gam (mẫu 2) và bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong 02 (hai) phong bì có ký hiệu vụ số 255/2019 (mẫu 1) và 255/2019 (mẫu 2), có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong Phạm Văn Th và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang là vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng do Nguyễn Trường A giao nộp; 01 (một) chai nhựa màu trắng, nắp màu đen có gắn thanh nỏ bằng thủy tinh và ống hút dùng để sử dụng ma túy.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300 màu vàng gold đã qua sử dụng, bên trong có sim điện thoại mạng Vinaphone số thuê bao 0941405010.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ thu giữ trong túi quần phía trước nằm bên trái của bị cáo Nguyễn Trường A; là tiền bị cáo bán ma túy cho P; do bị cáo phạm tội mà có.

Trả lại cho bị cáo A số tiền 500.000đ thu giữ trong cái bóp (ví) màu nâu vàng trong người bị cáo; là tiền cá nhân của bị cáo; do không liên quan đến vụ án. Số tiền trên hiện đang tạm gửi theo giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước tài khoản số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục Thi hành án huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Đối với Nguyễn Minh P đã mua ma túy của A để sử dụng; Nguyễn Th, Nguyễn Thanh T cùng sử dụng chung ma túy với A, Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đến Công an xã T, xã Tân H và Công an thị trấn T để lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với Dương Văn T, đã được Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm theo bản án số 21/2019/HSST ngày 13/9/2019.

Đối với người thanh niên tên H (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) cho A mượn chiếc xe máy loại Sirius màu đen (không rõ biển số xe) để sử dụng, qua xác minh không có người tên H tại khu vực ấp Đông T, thị trấn T, huyện T và không xác minh được chủ sở hữu do không xác định được biển số xe nên không có cơ sở để xử lý; là phù hợp.

[7] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Trường A phải nộp lại số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) do bị cáo thu lợi bất chính mà có để sung vào công quỹ Nhà nước. Số tiền trên bị cáo đã nộp xong theo biên lai thu tiền số 06591 ngày 01/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trường A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trường A **05 (năm) năm tù**. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 01/4/2019) và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,0116 gam (mẫu 1) và 0,1457 gam (mẫu 2) và bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong 02 (hai) phong bì có ký hiệu vụ số 255/2019 (mẫu 1) và 255/2019 (mẫu 2), có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong Phạm Văn Th và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang là vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng do Nguyễn Trường A giao nộp; 01 (một) chai nhựa màu trắng, nắp màu đen có gắn thanh nỏ bằng thủy tinh và ống hút dùng để sử dụng ma túy.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300 màu vàng gold đã qua sử dụng, bên trong có sim điện thoại mạng Vinaphone số thuê bao 0941405010.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số 16/QĐ-VKSTH ngày 17/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Trường A.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trường A số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Đối với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) trả lại cho bị cáo A tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Số tiền trên hiện đang tạm gửi theo giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước tài khoản số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục Thi hành án huyện T, tỉnh Kiên Giang.

3. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Trường A phải nộp lại số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) do bị cáo thu lợi bất chính mà có để sung vào công quỹ Nhà nước. Số tiền trên bị cáo đã nộp xong theo biên lai thu tiền số 06591 ngày 01/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trường A phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến